

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trần Sơn L, sinh năm: 2000

Trú tại: ấp Đồng Bà Ba, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L1, sinh năm 1999;

Trú tại: ấp Thuận An, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước;

(Nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt, bị đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 3 năm 2021, bản tự khai chị Nguyễn Trần Sơn L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Trần Sơn L và anh Nguyễn Hoàng L1 sau thời gian tìm hiểu, chị L và anh L1 chung sống với nhau từ năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình; chị Linh và anh Long chung sống hạnh phúc gần 01 năm thì mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh Long thường xuyên đi làm ăn xa nhà, không chăm lo cho gia đình vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị Linh và

anh Long đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên, đến đầu năm 2021 thì chị Linh về nhà mẹ đẻ chị L sinh sống tại xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, hiện nay chị Linh và anh Long đã sống ly thân, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, nên chị Nguyễn Thị Sơn L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L1 để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Linh và anh Long có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Thuỳ D, sinh ngày: 22/7/2019, quá trình chị L và anh L1 sống ly thân con chung đang ở với chị L, nay ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L chưa yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L khai không có.

Do chị Linh điều kiện công việc nên chị L yêu cầu giải quyết vắng mặt chị Linh.

+ Bị đơn anh Nguyễn Hoàng L1 trình bày tại biên bản tự khai gửi Tòa án ngày 14/5/2021.

Anh Nguyễn Hoàng L1 thống nhất như lời trình bày chị L theo đơn khởi kiện và bản tự khai về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Về hôn nhân: Anh L1 và chị L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, chị L và anh L1 chung sống hạnh phúc 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên anh L1 và chị L sống ly thân, không ai quan tâm gì đến ai, nay chị L làm đơn xin ly hôn thì anh L1 đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hoàng Thuỳ D, sinh ngày: 22/7/2019, nay chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung thì đồng ý giao con chung cho chị Linh nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Do chị L chưa yêu cầu nên anh Long không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do điều kiện công việc nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thụ án hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Linh: ghi nhận tự nguyện của các đương sự chị L và anh L1 thuận tình ly

hôn; về con chung: giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng chị L không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, về tài sản chung không có; về nợ chung không có nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Trần Sơn L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L1, có cư trú tại ấp Thuận An, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Chị Linh và anh Long đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 01 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Linh và anh Long.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Trần Sơn L thấy rằng:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh L1 tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Linh và anh Long xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau, không quan tâm lo lắng gì cho nhau. Hiện nay chị Linh và anh Long đã sống ly thân, quá trình anh Long và chị Linh sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm liền, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Linh yêu cầu ly hôn và anh Long cũng đồng ý ly hôn. Đây là sự tự nguyện của các bên nên cần ghi nhận.

[3] Về con chung: Chị L và anh L1 đều thừa nhận có 01 người con chung là Nguyễn Hoàng Thủy Dương, sinh ngày: 22/7/2019. Khi ly hôn, chị Linh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và anh L cũng đồng ý giao con chung cho chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, cần ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh L1 đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: nguyên đơn khai không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Trần Sơn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Trần Sơn L và anh Nguyễn Hoàng L1.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Thùy Dương, sinh ngày: 22/7/2019 cho chị Nguyễn Trần Sơn L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Trần Sơn L chưa yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. Về tài sản chung : Các đương sự tự thỏa thuận với nhau chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Trần Sơn L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Linh đã nộp theo biên lai thu số 00023565 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện D;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Quốc Thành